



Member of

Allinial  
GLOBAL®

An association of legally independent firms

www.trithucviet.com.vn

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC

NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)

QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG  
CHO DOANH NGHIỆP  
NHỎ VÀ VỪA  
TỈNH NINH THUẬN

MST: 4500289203

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRI THỨC VIỆT**  
Kiểm toán - Kế toán - Tư vấn Thuế - Tư vấn Doanh nghiệp

# **QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TỈNH NINH THUẬN**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản lý</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4 - 5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	<b>13 - 20</b>

\*\*\*\*\*

# QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TỈNH NINH THUẬN

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Hội đồng quản lý Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là “Quỹ”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

### Khái quát về Quỹ

Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Ninh Thuận được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 150/2008/QĐ-UBND ngày 11 tháng 06 năm 2008 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

#### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận  
Điện thoại : (0259) 3826 112  
Fax : (0259) 3826 112

#### Ban điều hành, quản lý

Ban điều hành của Quỹ trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phan Tân Cảnh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 12 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Nhựt	Phó Chủ tịch thường trực	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 12 năm 2020
Ông Phan Quỳnh Dao	Phó Chủ tịch chuyên trách	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 12 năm 2020

#### Kiểm soát viên

Ông Nguyễn Anh Tuấn.

#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Tri Thức Việt (TTV) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Quỹ.

#### Trách nhiệm của Hội đồng quản lý

Hội đồng quản lý chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Quỹ trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng quản lý phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

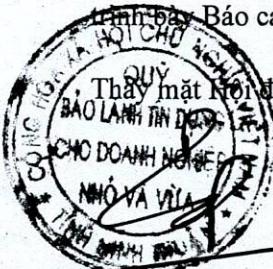
Hội đồng quản lý đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Hội đồng quản lý cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Quỹ và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TỈNH NINH THUẬN**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ (tiếp theo)**

Hội đồng quản lý cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản lý phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Phan Quỳnh Dao**  
**Phó Chủ tịch chuyên trách**

Ngày 21 tháng 02 năm 2024



Số: 017.2024/BCKT-TTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** CHỦ SỞ HỮU VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ  
QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TỈNH NINH  
THUẬN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là “Quỹ”), được lập ngày 21 tháng 02 năm 2024, từ trang 06 đến trang 20, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bàn thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Hội đồng quản lý

Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Quỹ theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản lý xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Quỹ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản lý cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Ninh Thuận tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Quý cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 03 tháng 03 năm 2023.



Lê Quốc Tuấn

Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1558-2023-193-1

Thay mặt và đại diện

Công ty TNHH Tri Thức Việt (TTV)

Thành viên của Allinial Global

Huỳnh Thị Kim Yến

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5525-2020-193-1

Bình Dương, ngày 21 tháng 02 năm 2024

**QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TỈNH NINH THUẬN**

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Mẫu số B 01 - DN**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023**

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>73.170.433.868</b>	<b>70.565.734.969</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	<b>14.906.341</b>	<b>19.634.427</b>
1. Tiền	111		14.906.341	19.634.427
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		<b>70.090.000.000</b>	<b>67.930.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	70.090.000.000	67.930.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		<b>3.065.527.527</b>	<b>2.616.100.542</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.100.655.936	1.100.655.936
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.000.000	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.959.871.591	1.515.444.606
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiêu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

# QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Mẫu số B 01 - DN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		-	-
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		-	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221		-	-
<i>Nguyên giá</i>	222	V.6	35.250.000	35.250.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(35.250.000)	(35.250.000)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>73.170.433.868</b>	<b>70.565.734.969</b>

**QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TỈNH NINH THUẬN**

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

**Mẫu số B 01 - DN**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	300		<b>3.956.656.281</b>	<b>4.105.506.308</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>685.174.238</b>	<b>834.024.265</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	443.034.039	640.000.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.8	134.338.507	86.222.573
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		-	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		107.801.692	107.801.692
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.271.482.043</b>	<b>3.271.482.043</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.9	3.271.482.043	3.271.482.043
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**QUÝ BÁO LÃNH TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TỈNH NINH THUẬN**

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Mẫu số B 01 - DN

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	400		<b>69.213.777.587</b>	<b>66.460.228.661</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.10	<b>69.213.777.587</b>	<b>66.460.228.661</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		36.460.228.661	36.460.228.661
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.753.548.926	-
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.753.548.926	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>73.170.433.868</b>	<b>70.565.734.969</b>

Ninh Thuận, ngày 21 tháng 02 năm 2024

Hồ Sĩ Tường Trâm  
Người lập biểu

Hồ Sĩ Tường Trâm  
Phụ trách kế toán

Phan Quỳnh Dao  
Phó Chủ tịch chuyên trách



**QUỸ BÁO LÃNH TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TỈNH NINH THUẬN**

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		-	-
4. Giá vốn hàng bán	11		-	640.000.000
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		-	(640.000.000)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.1	4.530.397.496	3.398.798.183
7. Chi phí tài chính Trong đó: chi phí lãi vay	22		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.2	1.054.261.339	189.514.721
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.476.136.157	2.569.283.462
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.476.136.157	2.569.283.462
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.8	722.587.231	540.352.692
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.753.548.926</u>	<u>2.028.930.770</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Ninh Thuận, ngày 21 tháng 02 năm 2024



Hồ Sĩ Tường Trâm  
Người lập biếu

Hồ Sĩ Tường Trâm  
Phụ trách kế toán

Phan Quỳnh Dao  
Phó Chủ tịch chuyên trách

**QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TỈNH NINH THUẬN**

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Mẫu số B 03 - DN****BÁO CÁO LUU CHUYỀN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		-	-
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.087.027.300)	(531.834.683)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(152.280.000)	(148.392.000)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		-	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	V.8	(670.457.297)	(395.727.297)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		-	24.279.000
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(20.934.000)	(24.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<i>(1.930.698.597)</i>	<i>(1.075.674.980)</i>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(70.330.000.000)	(85.670.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		68.170.000.000	63.710.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.085.970.511	2.488.680.209
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>1.925.970.511</i>	<i>(19.471.319.791)</i>

# QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Mẫu số B 03 - DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(4.728.086)</b>	<b>(20.546.994.771)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>19.634.427</b>	<b>20.566.629.198</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>14.906.341</b>	<b>19.634.427</b>



Ninh Thuận, ngày 21 tháng 02 năm 2024

Hồ Sĩ Tường Trâm  
Người lập biểu

Hồ Sĩ Tường Trâm  
Phụ trách kế toán

Phan Quỳnh Dao  
Phó Chủ tịch chuyên trách

# QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 – DN

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là “Quỹ”) được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 150/2008/QĐ-UBND ngày 11 tháng 06 năm 2008 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

**Vốn điều lệ:** 30.000.000.000 VND.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Quỹ là tổ chức tài chính hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn vốn và bù đắp chi phí.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Quỹ là: Cấp bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo đúng đối tượng, đúng quy định hiện hành.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Quỹ không quá 12 tháng.

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Quỹ áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Hội đồng quản lý đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

# **QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TỈNH NINH THUẬN**

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**Mẫu số B 09 – DN**

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### **3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Quỹ có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Quỹ nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tồn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tồn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Quỹ và người mua là đơn vị độc lập với Quỹ, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

### **5. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Quỹ phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

# QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

## 6. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Quỹ, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

## 7. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Quỹ có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Trích lập quỹ dự phòng rủi ro bảo lãnh: Quỹ bảo lãnh tín dụng được trích lập Quỹ dự phòng rủi ro bảo lãnh và được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ như sau:

- Trích lập dự phòng rủi ro chung bằng 0,75%/năm tính trên số dư cam kết bảo lãnh của Quỹ;
- Căn cứ kết quả phân loại nợ và kết quả thu chi tài chính hàng năm của Quỹ, Quỹ bảo lãnh tín dụng thực hiện trích lập dự phòng rủi ro cụ thể cho những khoản đã trả nợ thay cho bên được bảo lãnh, tỷ lệ trích không quá tỷ lệ trích tối đa theo từng nhóm nợ theo quy định đối với các tổ chức tín dụng.

## 8. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

## 9. Phân phối lợi nhuận

Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018 quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

## 10. Thu nhập

### Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## 11. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được

# QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN

ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## 12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyen.

## 13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	3.000.000	-
- <i>Tiền mặt VND</i>		
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.906.341	19.634.427
- <i>Tiền gửi VND</i>		
<b>Cộng</b>	<b>14.906.341</b>	<b>19.634.427</b>

### 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>Tiền gửi có kỳ hạn</i>				
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ninh Thuận	52.520.000.000	52.520.000.000	50.180.000.000	50.180.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận	17.570.000.000	17.570.000.000	17.750.000.000	17.750.000.000
<b>Cộng</b>	<b>70.090.000.000</b>	<b>70.090.000.000</b>	<b>67.930.000.000</b>	<b>67.930.000.000</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tiền gửi có kỳ hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng với lãi suất từ 4,8%/năm đến 8,3%/năm.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Duy Tiến	529.591.800	529.591.800
Công ty cổ phần Doanh nhân trẻ Ninh Thuận	379.784.136	379.784.136
Công ty TNHH TM - DV Điện lạnh Thanh Vương	191.280.000	191.280.000
<b>Cộng</b>	<b>1.100.655.936</b>	<b>1.100.655.936</b>

# QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN

## 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tri Thức Việt	5.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>5.000.000</b>	<b>-</b>

## 5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Dự thu lãi tiền gửi Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận	1.676.150.138	-	1.203.930.084	-
Dự thu lãi tiền gửi Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận	283.721.453	-	311.514.522	-
<b>Cộng</b>	<b>1.959.871.591</b>	<b>-</b>	<b>1.515.444.606</b>	<b>-</b>

## 6. Tài sản cố định hữu hình

### Thiết bị, dụng cụ quản lý

<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	35.250.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>35.250.000</b>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	35.250.000
Chờ thanh lý	-

### Giá trị hao mòn

Số đầu năm	35.250.000
Khấu hao trong năm	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>35.250.000</b>

### Giá trị còn lại

Số đầu năm	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

## 7. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Ninh Thuận	443.034.039	640.000.000
<b>Cộng</b>	<b>443.034.039</b>	<b>640.000.000</b>

## 8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	77.978.573	722.587.231	(670.457.297)	130.108.507
Thuế thu nhập cá nhân	8.244.000	16.920.000	(20.934.000)	4.230.000

# QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN

Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.000.000	(3.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>86.222.573</b>	<b>742.507.231</b>	<b>(694.391.297)</b>
			<b>134.338.507</b>

## Thuế giá trị gia tăng

Quỹ nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

## Thuế thu nhập doanh nghiệp

Quỹ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.476.136.157	2.569.283.462
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	136.800.000	132.480.000
- Các khoản điều chỉnh tăng	136.800.000	132.480.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	3.612.936.157	2.701.763.462
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗ các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	3.612.936.157	2.701.763.462
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>722.587.231</b>	<b>540.352.692</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Quỹ được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

## Các loại thuế khác

Quỹ kê khai và nộp theo quy định.

### 9. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng phải trả dài hạn là quỹ dự phòng rủi ro được trích lập theo hướng dẫn tại khoản 3 điều 36 Nghị định 34/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ. Quỹ Bảo lãnh tín dụng được sử dụng khoản dự phòng rủi ro để bù đắp các khoản nợ cho vay bắt buộc khi thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho khách hàng mà không thu hồi được nợ. Cuối năm, nếu không sử dụng hết khoản dự phòng rủi ro, số dư của khoản dự phòng rủi ro được chuyển sang năm tiếp theo.

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.271.482.043	3.271.482.043
Dự phòng trong năm	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.271.482.043</b>	<b>3.271.482.043</b>

# QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN

## 10. Vốn chủ sở hữu

### 10a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	30.000.000.000	34.431.297.891	-	64.431.297.891
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	2.028.930.770	2.028.930.770
Phân phối lợi nhuận	-	2.028.930.770	(2.028.930.770)	-
<b>Cộng</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>36.460.228.661</b>	<b>-</b>	<b>66.460.228.661</b>
Số dư đầu năm nay	30.000.000.000	36.460.228.661	-	66.460.228.661
Lợi nhuận trong năm nay (*)	-	-	2.753.548.926	2.753.548.926
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>36.460.228.661</b>	<b>2.753.548.926</b>	<b>69.213.777.587</b>

(\*) Số dư từ lợi nhuận sau thuế của năm 2023 để lại chưa được trích lập vào Quỹ đầu tư phát triển và các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu.

### 10b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ủy Ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã góp là 30.000.000.000 VND.

### 10c. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chưa được ghi nhận vào Quỹ đầu tư phát triển và các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu để bổ sung vốn điều lệ của Quỹ bảo lãnh tín dụng theo hướng dẫn tại khoản 2 điều 43 Nghị định 34/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ. Số liệu đang chờ Quyết định phân phối lợi nhuận năm 2023 của Hội đồng quản lý Quỹ.

Theo đó, chi tiết số dư Quỹ đầu tư phát triển như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ đầu tư phát triển trích từ lợi nhuận	30.866.011.159	30.866.011.159
Quỹ dự phòng tài chính	5.594.217.502	5.594.217.502
<b>Cộng</b>	<b>36.460.228.661</b>	<b>36.460.228.661</b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.484.397.496	3.398.798.183
Lãi tiền cho vay	46.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>4.530.397.496</b>	<b>3.398.798.183</b>

### 2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	169.200.000	164.880.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	3.525.000

# QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN

	Năm nay	Năm trước
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	880.034.039	15.000.000
Các chi phí khác	2.027.300	3.109.721
<b>Cộng</b>	<b>1.054.261.339</b>	<b>189.514.721</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Tài sản tiềm tàng

Quỹ đã và đang thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan tới khoản công nợ phải thu khó đòi “Xem tại mục V.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng”. Do vậy các khoản lãi cho vay khách hàng chưa xác định được có thể thu được kinh tế trong tương lai hay không nên Quỹ chưa phản ánh khoản lãi phải thu theo hợp đồng nhận nợ bắt buộc và chỉ theo dõi ngoài bảng đê đôn đốc thu hồi.

### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Quỹ bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt.

#### Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Ban điều hành.

#### Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Quỹ không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt.

#### Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Quỹ không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt.

#### Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ là thù lao của Hội đồng quản lý và Kiểm soát viên không chuyên trách trong năm là 169.200.000 VND (năm trước là 132.480.000 VND).

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



Phan Quỳnh Dao  
Phó Chủ tịch chuyên trách

Hồ Sĩ Tường Trâm  
Người lập biểu

Hồ Sĩ Tường Trâm  
Phụ trách kế toán